

Số: **136** /KH-UBND

*Đắk Nông, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các đơn vị, địa phương phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **a) Từ 2021 đến năm 2025**

- Đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em

khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

#### b) Từ năm 2026 đến năm 2030

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý phục vụ phát triển công tác xã hội bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đáp ứng và chú trọng hội nhập quốc tế.

- Đạt 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội và quản lý ca tăng tối thiểu 30% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 40% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

a) Tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội, trong đó, thực hiện cụ thể vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực: Bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, trường giáo dưỡng, tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội và tổ chức chính trị-xã hội.

b) Tuyên truyền, thực hiện chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tổ chức thực hiện áp dụng ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, bao gồm: Các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp và tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

đ) Tổ chức thực hiện các chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trong đó có cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người dân; phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

e) Tuyên truyền, khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

## 2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

b) Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho tối thiểu từ 01 đến 02 cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội khi được Trung ương hỗ trợ.

c) Đề nghị Trung ương hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

- Giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- Giai đoạn 2026-2030: Hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

3. Phối hợp rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại các trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối

tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội

a) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học về công tác xã hội cho tối thiểu 400 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 40 người/năm); đào tạo kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, tối thiểu 10 chỉ tiêu/năm; đào tạo 10 cán bộ y tế lao động xã hội đang làm việc tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

b) Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho tối thiểu 800 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 80 người/năm) về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp và một số lĩnh vực đặc thù khác.

5. Thực hiện việc đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có đào tạo nghề công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội

Thực hiện liên kết với các trường đại học đào tạo trình độ cử nhân về công tác xã hội; đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ và tạo điều kiện về kinh phí để đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về công tác xã hội.

6. Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội

a) Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

c) Thực hiện việc tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

7. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác xã hội

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

b) Thực hiện việc sử dụng tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội.

c) Tổ chức thực hiện các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên.

d) Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong và ngoài tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Huy động sự đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động - Thương và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện và điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật về phát triển công tác xã hội.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội có liên quan, chỉ đạo hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; đề xuất cơ quan có thẩm quyền về ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề; nghiên cứu, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề công tác xã hội.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đào tạo về công tác xã hội; xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng công tác xã hội; thực hiện theo tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ khác cho Chương trình; bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính: Cân đối, tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan triển khai thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội; hướng dẫn các địa phương phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đề nghị các trường đại học liên kết đào tạo cử nhân công tác xã hội; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ và thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học.

6. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai rà soát các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại tạm giam về công tác xã hội.

7. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội trong hệ thống tư pháp; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

8. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất ban hành các văn bản pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Nông phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển công tác xã hội.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhằm cụ thể hoá Chương trình phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình trên địa bàn.

Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện Chương trình lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện Chương trình.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo các cấp cơ sở đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, công tác viên công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội; tham gia triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn tỉnh. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo 6 tháng (ngày 15/6), báo cáo năm (ngày 15/12) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TBXH (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: LĐ-TB&XH, KH&ĐT, Y tế, Tài chính, Nội vụ, GD&ĐT, Tư pháp, TT&TT;
- Công an tỉnh;
- Báo Đăk Nông, Đài PT&TH Đăk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX(Hp).

2

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Fôn Thị Ngọc Hạnh**